TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 119/2017/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 22 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Hồ Thị Ngọc G, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Quang T và chị Hồ Thị Ngọc G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Trong thời gian chung sống anh Lê Quang T và chị Hồ Thị Ngọc G có một con chung là cháu Lê Tường V, sinh ngày 06/3/2013.

Anh Lê Quang T và chị Hồ Thị Ngọc G thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Tường V, sinh ngày 06/3/2013 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo

dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Quang T và chị Hồ Thị Ngọc G thỏa thuận anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Tường Văn, sinh ngày 06/3/2013 mỗi tháng là 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu tính từ ngày 01/12/2017 cho đến khi cháu Văn thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị G được nhận số tiền trên để nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Quang T và chị Hồ Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Tiền án phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh T và chị G mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Anh T tự nguyện nộp thay phần án phí mà chị G phải nộp nên phần án phí về ly hôn mà anh T phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001513 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Tiền án phí cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Anh T phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0001513 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Anh Lê Quang T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND xã I, huyện C;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ